

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị K, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn Ph, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

* *Bị đơn*: Anh Thân Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26 tháng 8 năm 2022**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 26 tháng 8 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị K và anh Thân Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cháu cháu Thân Anh T, sinh ngày 17/9/2007

2.1.1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị K và anh Thân Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.1.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.1.3. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị K và anh Thân Văn T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị K phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009654 ngày 19/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả **chị Phạm Thị K** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND **xã T, huyện Yên Dũng;**
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo